

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN VÀ CÁC GIÁ TRỊ CON NGƯỜI

FRANK S. ROBINSON^(*). **Capitalism and Human Values.**
Philosophy Now. Issue 83, 2011
http://philosophynow.org/issues/83/Capitalism_and_Human_Vvalues

THẠCH HOÀNG,
ĐOÀN QUÝ
dịch

Những người phê phán CNTB vui mừng tuyên bố rằng hệ thống tư bản thối nát, bóc lột và đẩy bất công xã hội hiện nay đã bị xem như một sự thất bại. “Tập đoàn” và “chủ nghĩa tư bản” là những từ đáng bị nguyên rủa. Tuy nhiên, tôi sẽ đưa ra một cách nhìn khác, đó là: thị trường tự do không hề thất bại, và về mặt đạo đức, nó không hề xấu xa mà ngược lại, trên thực tế, chính nó đã làm thỏa mãn những giá trị nhân văn sâu sắc. Nhưng điều này cũng không có nghĩa là chúng ta bỏ qua, không xem xét đến những khiếm khuyết của nó, đó là những nạn nhân của thị trường tự do. Chúng ta cần phải lưu ý tới những khuyết điểm của thị trường tự do và có lẽ việc tiến hành những cuộc cải cách sẽ giúp khắc phục những khuyết điểm này. Nhưng nếu cho rằng toàn bộ xã hội sẽ phát triển hơn khi thay thế thị trường tự do bằng một hệ thống hoàn toàn khác, thì đó lại là một cách hiểu sai lầm.

Trước tiên, CNTB thị trường tự do không hề thất bại. Chúng ta đã phải

gánh chịu tổn thất do những sai lầm lớn và sự lạm quyền quá mức trong các thể chế tài chính và tín dụng. Các ngân hàng, tổ chức đầu tư, doanh nghiệp, và các công ty thế chấp cùng đóng một vai trò trong hệ thống tài chính, đó là thúc đẩy sự lưu thông tiền tệ. Điều này cũng tương tự như bộ chế hòa khí ở xe hơi: cần phải có nó thì máy xe mới nổ nhưng nó lại không phải là động cơ của xe. Bộ máy của nền kinh tế, trung tâm thực sự của CNTB, không phải là phố Wall hay trung tâm thương nghiệp và tài chính London mà là sự sản xuất các hàng hóa và dịch vụ, chính xác nó được gọi là “nền kinh tế thực”.

Đó chính là điều Adam Smith đã nói đến trong cuốn sách của mình - “The Wealth of Nations” (Sự phồn thịnh của các quốc gia) (1776): các sản phẩm của thị trường tự do đem lại lợi ích cho xã hội như thế nào. Hiện nay, học thuyết

^(*) Cựu thẩm phán luật hành chính, tác giả của năm cuốn sách, trong đó có “Các trường hợp cho chủ nghĩa lạc quan duy lý” (2009).

của ông bị một số người bác bỏ vì nó thể hiện quan điểm thương mại mang tính lý tưởng hóa. Tuy nhiên, điều đó không hoàn toàn đúng. Trên thực tế, Smith bày tỏ quan điểm rất gay gắt đối với sự vụ lợi trong kinh doanh; nhưng luận điểm chính của ông là: trong thị trường tự do, tính tư lợi khiến người kinh doanh phải tìm cách cung cấp các loại hàng hóa theo nhu cầu người tiêu dùng với chất lượng tốt và giá cả phải chăng (nếu không hàng hóa sẽ không bán được). Thị trường là hệ thống được vận hành bởi hàng loạt thông tin, nhằm điều chỉnh mối quan hệ cung và cầu - theo quan niệm “bàn tay vô hình” của Smith.

Sau này, quan điểm truyền thống cho rằng hiệu suất của thị trường tự do bắt nguồn từ tính tư lợi cũng bị bác bỏ. Alan Greenspan, nguyên Chủ tịch Cục dự trữ liên bang Hoa Kỳ, đã phát biểu thừa nhận sự sai lầm trong suy nghĩ của mình khi cho rằng tính tư lợi của các nhà điều hành phố Wall sẽ giúp ngăn chặn khủng hoảng thừa của thị trường. Hơn thế, khoa học đã chỉ ra rằng cảm xúc có thể ảnh hưởng đến việc đưa ra quyết định và thường thì con người thậm chí còn không nhận thức được lợi ích hay mong muốn của mình.

Lập luận chống lại kinh tế thị trường có thể đúng nếu con người không phải là động vật có lý trí. Tuy nhiên, dù không sử dụng lý trí một cách tốt nhất thì chúng ta vẫn vận dụng lý trí nhằm tìm cách theo đuổi lợi ích của bản thân. Và lý thuyết thị trường tự do không hề khẳng định rằng mọi quyết định kinh tế đều là hợp lý. Nó chỉ cho rằng sự lựa chọn tự do có vẻ sẽ đem lại cho bạn nhiều lợi ích hơn so với khi không có bất kỳ sự lựa chọn nào; và sự tự do cũng giúp toàn bộ xã hội trở nên thịnh vượng hơn.

Một số ngân hàng và thương nhân đã đưa ra những dự đoán mà xét lại, thì những dự đoán đó gây ra tổn hại nghiêm trọng. Tuy nhiên, ngay cả nếu các thị trường tài chính dễ bị rối loạn hơn so với các thị trường hàng hóa và dịch vụ, thì việc tuyên truyền về những biến động đó cũng đã bị thổi phồng quá mức. Đối với tình trạng phân tán tín dụng, Hy Lạp đổ lỗi cho những kẻ thường xuyên phải làm “con tốt thí”, “những kẻ đầu cơ”. Trên thực tế, đúng là có sự đầu cơ trong việc mua bán trái phiếu khiến Hy Lạp không có khả năng thanh toán nợ. Hầu như không có gì phi lý ở đây. Tình hình của các thị trường tài chính đã chỉ ra cho chúng ta thấy thói tiêu xài hoang phí dẫn đến tình hình kinh tế không bền vững của Hy Lạp. “Xử bắn người đưa tin (thị trường tài chính)” không phải là động thái thỏa đáng.

Tuy nhiên, một lần nữa, những quan ngại thực sự đối với nền kinh tế không phải là tình trạng đầu cơ tài chính, mà là thực trạng sản xuất hàng hóa và dịch vụ. Chúng ta vẫn có thể mắc sai lầm trong việc sản xuất hàng hóa và dịch vụ - hẳn bạn vẫn còn nhớ sự thất bại hoàn toàn của chiếc xe “không gặp thời” Edsel? - nhưng sẽ không có những sự cố đáng tiếc đó nếu các doanh nghiệp lớn theo đuổi lợi nhuận theo cách thức hợp lý hay đáp ứng được những nhu cầu của khách hàng một cách hiệu quả. Đó là bản chất của lý thuyết thị trường tự do, và không có bất kỳ điều gì trong khoa học hành vi hoặc trong lịch sử gần đây bác bỏ lý thuyết này hoặc phủ nhận thực tế rằng nó sẽ phát huy hiệu quả trong bối cảnh rộng lớn. Quả thực, nền kinh tế đã có những bước đi sai lệch, nhưng những từ dùng để miêu tả nền kinh tế như “sụp đổ” lại

là sự cường điệu hóa thái quá. CNTB vẫn đang dần phát triển cùng với việc tạo nguồn thu nhập giúp đại đa số mọi người có cuộc sống thoải mái, cũng như đảm bảo nguồn ngân sách để giúp đỡ những người còn lại.

Không ai tin rằng thị trường là yếu tố luôn luôn đúng, hay thị trường có thể giải đáp mọi mối bận tâm của xã hội. Đó là một lập luận dễ bị bác bỏ, mang tính châm biếm. Chính phủ đóng vai trò thiết yếu - không những vận hành mà còn hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế, đồng thời khắc phục những nhược điểm đã bộc lộ của CNTB.

Những người tin vào thị trường tự do bị xem là những kẻ dễ bị lừa, bởi vì không bao giờ có tự do trên thị trường. Tự do tuyệt đối ư? Dĩ nhiên là không bao giờ có tự do tuyệt đối. Nhưng điều này cũng không hoàn toàn bác bỏ được niềm tin đó vì dù sao có vẫn tốt hơn là không có tự do. Chúng ta chấp nhận các luật lệ điều chỉnh hành vi con người - để ngăn chặn sự đốt phá, giết người, vi phạm luật lệ giao thông, v.v... và tương tự, pháp luật cũng giúp hạn chế những hành vi nguy hại và chống lại xã hội. Vì vậy, cũng không có người nào chủ trương ủng hộ CNTB “không được kiểm soát”. Đây lại là một lập luận dễ bị bác bỏ nữa. Thực tế, chúng ta cần phải điều chỉnh các hoạt động kinh doanh nhằm bảo đảm sự tự do của thị trường - duy trì tính mở và cạnh tranh của thị trường - mà trọng tài ở đây là chính phủ. Đó là những gì CNTB tự do nên thực sự hướng tới.

Cần có chủ nghĩa tiêu dùng

Các doanh nghiệp tự do, như Adam Smith đã mô tả, làm công việc mang lại cho chúng ta nhiều hàng hóa và dịch vụ

phong phú. Quan điểm này thường bị gièm pha là “chủ nghĩa tiêu dùng trọng vật chất” - nhằm phỉ báng lại giá trị mà ít nhiều chúng ta bị tác động và chi phối. Nhưng cuốn sách “The Genius of the Beast” (Thiên tài của Quái vật) (2009) của Howard Bloom đã cho thấy việc mua sắm của chúng ta phản ánh các nhu cầu thuộc về cảm xúc mang tính sâu xa, cố hữu, chủ yếu nhằm khẳng định bản ngã của chính mình, như thế nào. Là những động vật xã hội cao cấp, nên nhiều hoạt động tiêu dùng của chúng ta bị chi phối bởi tác động có thể lường trước của nó đối với các mối quan hệ xã hội. Về cơ bản, không phải việc gọi lên những nhu cầu không thiết thực, mà chính là việc chỉ ra và thỏa mãn những thu cầu thực sự của con người, mới giúp kinh doanh có thể thu được lợi nhuận. Nếu biết cân nhắc, thì phần lớn các khoản chi tiêu của bạn sẽ không bị phí phạm vào những thứ vô bổ linh tinh, mà sẽ được chi cho những thứ thiết yếu đối với bạn. (Trớ trêu thay, những kẻ phê phán chủ nghĩa trọng vật chất cũng thường than vãn về tình trạng bất bình đẳng khiến người nghèo không được thoải mái chi tiêu). Ngoài ra, quá trình sản xuất hàng hóa và dịch vụ cũng tạo công ăn việc làm và mang đến thu nhập giúp chúng ta có thể mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ. Không có chủ nghĩa tiêu dùng thì sẽ không công việc cho chúng ta làm, và cũng không có xã hội tốt đẹp, văn minh.

Nếu muốn, hãy cứ chế nhạo cuộc sống sung túc, nhàn hạ và hiện đại - những ngôi nhà tiện nghi, thức ăn thừa thãi, những trò tiêu khiển và giải trí, sức khỏe và tuổi thọ, nhưng hãy so sánh cuộc sống hiện tại với cuộc sống của tổ tiên chúng ta, cuộc sống theo như

Thomas Hobbes từng mô tả trong cuốn “Leviathan” (1651) là “nghèo khổ, bẩn thỉu, ngu dốt và tuổi thọ thấp”. Cuộc sống của chúng ta có được những tiến bộ lớn lao này là dựa vào tác động của nền kinh tế thị trường tự do. So với thế kỷ trước, thu nhập bình quân trên thế giới hiện nay đã tăng gấp 5 lần, tức 500%. Cuộc sống của người dân hiện nay cũng đã được cải thiện tốt hơn 5 lần so với cuộc sống của người dân vào năm 1900. Thành tựu này không đến từ những nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Hiện nay, một số nhà phê bình phản đối kịch liệt sự tăng trưởng kinh tế, coi nó là một tham vọng sai lầm, không cần thiết; họ cổ vũ, ủng hộ cuộc sống giản đơn hơn. Có lẽ, nếu sống trong điều kiện sung túc tiện nghi, được bao bọc, thì bạn hoàn toàn có thể dễ dàng nói như vậy. Nhưng đối với những người nghèo, thì chỉ có tăng trưởng kinh tế mới là con đường giúp họ thoát khỏi nghèo khổ. Tỷ lệ phần trăm tăng trưởng kinh tế mà xã hội hướng tới chính là giảm số người nghèo xuống 2%. Trong hai thập kỷ gần đây, một tỷ người đã thoát khỏi cuộc sống cực kỳ nghèo khổ để có được mức sống tốt hơn. Đó chính là giá trị nhân văn cơ bản nhất của CNTB.

Cạnh tranh thể hiện sự tự do

Cạnh tranh là một yếu tố thiết yếu của nền kinh tế thị trường tự do. Việc kinh doanh không phải lúc nào cũng phát đạt: luôn phải tìm những phương thức khác nhau để thỏa mãn nhu cầu. Nhà kinh tế học Joseph Schumpeter đã gọi kinh doanh là “sự phá hủy có tính sáng tạo” - một cuộc đấu tranh không bao giờ có hồi kết theo kiểu học thuyết Darwin. Giống như sự xuất hiện của một loại động vật ăn thịt mới trong hệ sinh

thái, đối thủ cạnh tranh mới với sự đột phá có thể khiến các doanh nghiệp khác phá sản. Liên tục có sự biến động trong bảng danh sách các công ty hàng đầu.

Vì vậy, trong thị trường tự do thực sự (mang tính cạnh tranh), các tập đoàn sẽ không kiểm soát được nền kinh tế - đồng thời những tập đoàn này cũng ngăn cản tập đoàn khác có được sức mạnh kiểm soát nền kinh tế. Chính phủ can thiệp đến tình trạng cạnh tranh giữa các doanh nghiệp chủ yếu bằng cách kiểm soát hoạt động kinh doanh, ví dụ, thông qua chính sách chống cạnh tranh. Những người tiêu dùng Pháp than phiền rằng ở Đức, các sản phẩm có xuất xứ từ Pháp còn được bán rẻ hơn so với giá bán ở nước họ. Tại sao lại có tình trạng như vậy? Bởi vì nhiều bộ luật của Pháp đã bảo vệ các hoạt động kinh doanh khỏi cạnh tranh. Thậm chí họ còn áp dụng luật chống bán phá giá. Điều này cho thấy ở Pháp, người ta cho rằng cạnh tranh là “khắc nghiệt” và việc phản đối cạnh tranh thể hiện “sự đoàn kết xã hội”. Trên thực tế, đối lập với sự cạnh tranh của thị trường chính là độc quyền và đặc quyền.

Khi các doanh nghiệp đối thủ chiến đấu để giành giật thị phần, thì người được lợi nhất chính là người tiêu dùng, họ chỉ chi trả ít đi nhưng lại được lợi nhiều hơn. Du lịch hàng không là một minh chứng hoàn hảo. Trước kia, các chuyến bay thường đặt ra nhiều quy định và chỉ dành cho người giàu. Việc bãi bỏ quy định và sự cạnh tranh đã mở rộng các chuyến bay tới với đại chúng. Nếu các hãng hàng không cũng được hưởng lợi thì việc mở rộng này không đáng để mong muốn. Nhưng trên thực tế, nhờ có cạnh tranh, lợi nhuận tích lũy của ngành công nghiệp hàng không

trong toàn bộ lịch sử của nó chỉ xấp xỉ bằng 0. Như vậy ở đây, tất cả lợi nhuận đều rơi vào tay người tiêu dùng và không có gì dành cho “các nhà tư bản tham lam”, những người đã biến việc mở rộng du lịch hàng không giá rẻ dành cho tất cả mọi người trở thành sự thật. Đây chính là sự bất công trong nền kinh tế!

Một dẫn chứng khác đó là truyền hình. Khi tôi còn nhỏ, chỉ có ba mạng lưới truyền thông chủ đạo thống trị ở Mỹ. Sau đó, với truyền hình cáp và đầu thu kỹ thuật số, vị trí độc tôn của các kênh truyền thông kể trên bị phá vỡ, làm phát sinh ngành kinh doanh hoàn toàn mới: bán và cho thuê đầu thu kỹ thuật số. Nhưng rồi truyền hình cáp và kỹ thuật số lại bị thách thức bởi công nghệ Netflix, với cách thức phục vụ khách hàng kiểu khác. Và hiện tại, thị trường của Netflix có thể sẽ bị Redbox nuốt trọn, với ý tưởng mới hơn. Tất cả quá trình này chính là sự phá hủy mang tính sáng tạo.

Lợi nhuận là sản xuất

Có một bài báo đã chê bai rằng hệ thống chăm sóc y tế của Mỹ “hiện nay” coi “việc kiếm tiền” là nhiệm vụ cơ bản của nó. Quả thật, các nhân viên chăm sóc y tế cũng có nhu cầu cần phải kiếm sống - cũng như nhà bình luận viết các bài phê bình để kiếm kế sinh nhai. Như vậy, bạn nên chi trả cho những gì nhận được, và như vậy những người cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ có thể kiếm được lợi nhuận.

Thuật ngữ “lợi nhuận” thường bị hiểu theo nghĩa “tham lam”. Nhưng theo lẽ thường, ai chẳng thích có càng nhiều càng tốt? Câu nói nổi tiếng nhất của Adam Smith đó là “Những món được bày biện trong bữa tối của chúng

ta không phải có được bởi lòng nhân từ của người bán thịt, người ủ rượu bia, hoặc người làm bánh mà do sự tư lợi của họ”. Tham lam là tính xấu khi nó được nuôi dưỡng bằng mồ hôi nước mắt của người khác; nhưng những thương gia này lại nuôi dưỡng người khác, do đó khao khát kiếm lợi nhuận của họ là mục đích tốt đẹp, chứ không hề xấu xa. Mong muốn làm giàu khiến họ cung cấp các món ăn cho bữa tối của bạn và chế biến chúng một cách ngon lành nhất có thể để sao cho bạn sẽ quay lại vào ngày mai. Tuy nhiên, bên cạnh việc tôn vinh những người công nhân, người thợ kiếm tiền bằng cách sản xuất ra một cái gì đó, vẫn còn nhiều lời chỉ trích dành cho các thương nhân, những người kiếm được nhiều tiền bằng việc sản xuất ra rất nhiều thứ.

Những người phê phán CNTB cho rằng CNTB đã khiến con người nuôi dưỡng tính tham lam của họ dựa trên mồ hôi nước mắt của người khác và làm mất đi những giá trị đạo đức. Và theo họ, thị trường tự do là nơi diễn ra cuộc đua tranh của lũ người lừa đảo đáng khinh bỉ và chỉ có những kẻ lừa đảo hèn hạ mới giành chiến thắng trong cuộc đua tranh đó. Nhưng dù thuộc hệ thống kinh tế nào, thì một số người cũng sẽ hành động như những kẻ lừa đảo mà thôi... Nền chính trị dân chủ cũng ép buộc mọi người đưa ra các thỏa hiệp đạo đức, thậm chí là nói dối và lừa đảo, để đạt được các mục đích của họ - nhưng không có bất kỳ lập luận nào chống lại nền dân chủ. Mọi vấn đề đều trở nên tồi tệ hơn khi không có nền dân chủ. Tương tự, việc các doanh nghiệp đôi khi làm những điều xấu cũng không khiến CNTB trở nên mục ruỗng thật sự. Cũng như phần lớn các công dân kiếm sống

một cách chính đáng, hầu hết các doanh nghiệp tìm cách tạo ra lợi nhuận không phải bằng cách bóc lột, mà bằng cách phục vụ cộng đồng. Đúng hơn cần phải hiểu: lẽ sinh tồn của mọi doanh nghiệp không đơn thuần chỉ là lợi nhuận, mà là kiếm lợi bằng cách tạo ra giá trị cho khách hàng.

Bản chất của một nền kinh tế thị trường tự do là trao đổi. Nó không phải là trò chơi có tổng số bằng 0: khi hai người trao đổi, mỗi người sẽ đạt được điều mà họ cho là có giá trị hoặc thứ họ cần. Sự trao đổi này làm cho xã hội trở nên thịnh vượng hơn. Trong nền kinh tế dạng này, bạn thực hiện công việc mà bạn được đào tạo tốt nhất và trao đổi những gì có để thỏa mãn những nhu cầu của bạn trong điều kiện cho phép. Hệ thống này thúc đẩy sự phân chia lao động, sự chuyên môn hóa và cũng làm cho tất cả chúng ta trở nên giàu có hơn. Và như đã chỉ ra trong cuốn sách của Matt Ridley, "The Rational Optimist" (Người theo chủ nghĩa lạc quan duy lý) (2010), việc mua bán thúc đẩy sự lan truyền các tư tưởng. Thực tế, các hoạt động duy trì nòi giống giúp tạo ra nhiều hệ thống đa dạng, dễ thích ứng và ưu việt hơn - thương mại kinh tế cũng mang các ý tưởng tương đồng với việc tái sản xuất, duy trì nòi giống. Với thương mại kinh tế, sẽ có nhiều ý tưởng tốt đẹp hơn và thế giới sẽ ngày càng giàu có hơn.

Ngoài ra, một đặc tính của kinh doanh đó là coi trọng hành vi đạo đức, bởi vì việc tạo lập chữ tín sẽ đem lại lợi ích cho tất cả mọi người. Một nền kinh tế thị trường tự do cũng nuôi dưỡng các phẩm chất như tính thận trọng, siêng năng, có tầm nhìn xa, óc sáng tạo. Thị trường tự do khuyến khích sự hợp tác và

cộng tác nhằm đạt được những mục tiêu mong muốn. Và nếu mong muốn có một xã hội không tưởng, nơi mọi người đều bận rộn với việc giúp đỡ người khác, thì hãy thử sống trong một xã hội có thị trường tự do, bởi vì đó là cách thức giúp các thành viên của nó đều được sung túc - bằng việc đem đến cho người khác thứ giá trị đối với họ (hàng hóa, dịch vụ hay sức lao động).

Thị trường là Thân dân chủ

Chiều kích đạo đức quan trọng nhất của kinh tế thị trường tự do là ở chỗ, nó là, thực sự tự do: nó liên quan đến những người tìm kiếm sự phát triển mạnh mẽ theo cách riêng của họ. Bất cứ sự thay thế khác có tính cưỡng chế, buộc mọi người phải từ bỏ những gì cá nhân họ phấn đấu giành lấy. Đây không phải chỉ là về lợi ích vật chất tự thân. Như Hegel giải thích, sự tự do thực sự cho phép chúng ta thỏa mãn không chỉ đơn thuần là nhu cầu động vật của chúng ta, mà mong muốn sâu xa nhất của chúng ta là phẩm giá và giá trị bản ngã.

Hơn thế nữa, như tạp chí *Economist* đã đề cập vào ngày 16/1/2010 (tr.60), "dân chủ chưa bao giờ trải qua ở các quốc gia, về cơ bản, không có nền kinh tế thị trường" bởi vì việc tập trung về chính trị và kinh tế của các nước này "hút mất sự sống" từ sự đa dạng của các trung tâm quyền lực đang cùng tồn tại trong nền kinh tế tự do. Những người này tin rằng, khi sức mạnh thuộc về sự hợp nhất thì đó là một vấn đề cần suy nghĩ hai lần về việc sáp nhập nó với quyền lực vô biên đã được nắm giữ bởi chính phủ. Có phải chúng ta muốn một xã hội mà ở đó nhà nước là tất cả - nhà nước của chúng ta là người chặn cừu, và chúng ta là những con cừu của họ?

Thị trường cũng là dân chủ trong các hệ quả của nó. Các phần thưởng chủ yếu không giành được nhờ đặc quyền chính trị hoặc do cha truyền con nối, mà là từ thiện chí của người dân với phần tiền cho giá trị nhận được. Những gì đo đếm được hầu như không phải là bạn là ai, mà là những gì bạn làm. Đó là chính xác bởi vì thị trường “dân chủ thô tục” đến nỗi mà tầng lớp trên của cánh Tả ghét nó đến vậy, như Irving Kristol nhận xét trong “Neoconservatism: The Autobiography of an Idea” (Chủ nghĩa bảo hộ mới: Tiểu sử của một ý tưởng) tr.208 (1995). Nền “Dân chủ thô tục” chỉ là những gì Mỹ đã được thiết lập để đạt được. Các xã hội trước đã được dựa trên tầng lớp quý tộc do thừa hưởng và/hoặc quyền uy chi phối - không tốt cho những người bình thường tí nào. Nước Mỹ, thay vì đó, được tổ chức xoay quanh thương mại tự do, điều mà các thành viên sáng lập nước Mỹ tin rằng sẽ khơi dậy phiên bản tốt đẹp hơn của loài người, với tất cả những đức tính nổi trội mà tôi đã đề cập - kỷ luật tự giác, siêng năng, sáng tạo, đầy tham vọng - với việc thúc đẩy đi tới các lợi ích chung. Và doanh nghiệp tự do đã không chỉ làm nên nước Mỹ thịnh vượng, mà còn đẩy sức sống, xã hội phát triển đến thế.

Sự giàu có là tốt

Cáo trạng chính về các trung tâm CNTB dựa trên *sự bất bình đẳng*.

Hãy phân định rõ vấn đề này. Nghèo đói là một điều tồi tệ. Sự giàu có là đối lập với nghèo đói. Nhưng một số người tin rằng sự giàu có, bằng cách nào đó, gây ra nghèo đói, và do đó sự giàu có là tồi tệ.

Điều này phản ánh một khái niệm "tổng bằng không" của CNTB, với một

số cá nhân ít kiếm lợi nhuận từ sự mất mát của người khác, cứ như là chỉ có một lượng của cải nhất định trên thế giới, người giàu chiếm phần nhiều hơn, và mỗi đồng đô la nắm bởi tư bản làm cho người nông dân nào đó nghèo thêm một đô la. Nhưng sự giàu có là có khả năng lan tỏa. Và dẫu rằng dĩ nhiên, một số người đạt được giàu có theo cách ăn bám, phần lớn giành được bởi hiệu suất, cái làm tăng sự giàu có chung của tổng thể xã hội - không phải chiếm đoạt, mà là kiếm được, thông qua việc làm cho những người khác có lợi hơn, chứ không hề làm cho họ tồi tệ đi. Vì vậy, thật là sai lầm khi nghĩ rằng sự giàu có gây ra nghèo đói.

Sự giàu có được tạo ra bởi nỗ lực sản xuất của con người, nó không rơi xuống kỳ diệu như lương thực từ nơi Thiên Đàng. Vì vậy, chúng ta cần những người giàu. Chính xác hơn, chúng ta cần cơ hội để đạt được sự giàu có, cái thúc đẩy con người đến những nỗ lực để làm cho tất cả chúng ta tốt hơn. Khi mọi người đang làm việc để vượt lên trước, đó chính là cỗ máy khổng lồ giúp hoàn thiện con người.

Một cuốn sách gần đây của Gar Alperovitz và Lew Daly, “Unjust Deserts” (Những sa mạc bất công) phản bác rằng, nguồn gốc thực sự của sự giàu có không phải là các cá nhân, mà chính là xã hội. Cơ sở hạ tầng, hệ thống giáo dục, và tích lũy kiến thức, cung cấp nền tảng cho việc tạo ra sự giàu có. Do vậy, họ cho rằng, tất cả mọi người xứng đáng hưởng phần ngang bằng nhau trong sự giàu có được tạo ra.

Sự thật rằng xã hội làm nên sự giàu có là khả thi, và rằng điều này biện minh cho việc đánh thuế phân biệt với người giàu, mà chúng ta đã làm (hơn

một nửa doanh thu thuế thu nhập của Hoa Kỳ đến từ nguồn thuế của nhóm 5% của người đóng thuế, gần như 1/3 từ nhóm 1%. Nhưng liệu có phải, tất cả mọi người xứng đáng được hưởng những phần bằng nhau bất chấp các khoản đóng góp của họ. Điều không công bằng này làm giảm giá trị các nỗ lực cá nhân. Và nếu bạn đảm bảo cổ phần bằng nhau bất kể bạn làm việc vất vả như thế nào, tại sao làm việc chăm chỉ? Đó là sự sụp đổ thực sự của chủ nghĩa cộng sản. Giai cấp vô sản thường nói: “Chúng tôi giả vờ làm việc, và họ giả vờ trả cho chúng tôi”.

Điều này cũng được lập luận bởi Rob Buitenweg trong “Human Rights, Human Plights in a Global Village” (Nhân quyền, cảnh ngộ con người trong một ngôi làng toàn cầu) (2007), rằng tất cả của cải suy cho cùng xuất phát từ vũ lực, chi phối, lạm dụng, v.v... Bởi thế, công bằng xã hội yêu cầu phải nắm giữ và phân phối lại sự giàu có.

Ngay khi bạn đang đọc bài này, sự giàu có của bạn có lẽ là thuộc nhóm phần trăm ít ỏi trên toàn cầu. Bạn nhận được nó bằng cách xé toạc người nghèo? Hoặc chủ yếu bằng cách làm những điều tốt đẹp mà từ đó bạn có lợi nhuận, hoặc được trả lương xứng đáng? Phải thừa nhận rằng, những người giàu có thể khai thác sức mạnh của họ để đạt được lợi thế quá mức. Sẽ là không thực tế nếu tưởng tượng ra một mô hình xã hội, nơi mà không ai có ảnh hưởng thái quá. Đó chắc chắn không phải CNXH hay CNCS. Tuy nhiên, ít nhất là trong một nền kinh tế tự do, sức mạnh được hạn chế rất nhiều bởi sự cạnh tranh. Nếu bạn đang thu lợi nhuận quá mức, ai đó sẽ tìm ra cách để cản trở bạn bằng cách cung cấp một giải pháp tốt hơn.

Hơn nữa, trong một nền dân chủ, những người giàu hoàn toàn phó mặc vào số đông qua pháp luật được dẫn dắt bởi cử tri. Đó là lý do tại sao những người giàu nộp thuế thu nhập không tương xứng.

Cụm từ “Xã hội công bằng” là có vấn đề bởi vì trong khi một số kiểu nghèo đói có thể bắt nguồn từ sự bất công, nhiều khi chỉ là bất hạnh, và bởi vậy, nâng đỡ người nghèo không nên chỉ dựa vào đổ lỗi cho cảnh ngộ của họ lên những người giàu: nó, đơn giản thay, chỉ là nhân đạo. Và cái gọi là công bằng xã hội thay thế CNTB là gì? Một số người trong lĩnh vực này nói chuyện (mơ hồ) về một “xã hội chia sẻ”, nơi tất cả chúng ta chăm sóc cho nhau. Đó là một ý tưởng cao quý, nhưng, một lần nữa, vấn đề là sẽ không thể có quá nhiều thứ để chia sẻ nếu con người không có động lực để sản xuất nó bởi chính triển vọng tiến bộ của chính họ.

Phe cánh Tả lo lắng quá nhiều về phân phối của cải, và không lo lắng đủ nhiều về việc tạo ra sự giàu có ngay từ lúc đầu. Họ muốn khai con ngỗng để trứng vàng (và bạn biết câu chuyện đó kết cục ra sao). Trong kết cục xã hội đó, người nghèo do đó sẽ còn tồi tệ hơn là ở dưới CNTB, nơi ít nhất cũng tạo ra rất nhiều nguồn lực để giúp họ. Thách thức thực sự của phân phối lại là lan tỏa không phải là “kết quả” của hiệu suất, mà chính là hiệu suất – nhằm tạo ra các cơ hội cho người dân phát triển thịnh vượng hơn thông qua những nỗ lực của chính họ. Và mọi người hạnh phúc hơn khi họ đạt được sự thịnh vượng của chính mình hơn là khi nhận của ban phát không do mình làm ra.

Tự tạo ra sự thịnh vượng thực sự là những gì CNTB đã đạt được. Trong các xã hội tư bản phát triển, đại đa số kiếm được mức sống vừa đủ, và thậm chí tiêu chuẩn “nghèo” của chúng ta cần phải được đánh giá là “giàu có” trên bất kỳ so sánh toàn cầu hoặc đánh giá lịch sử nào.

Thành công là thích đáng

Một nhà triết học theo chủ nghĩa quân bình hàng đầu là John Rawls, trong cuốn “A Theory of Justice” (Một lý thuyết Tư pháp) (1972), đã đặt ra những câu hỏi về loại xã hội mà bạn muốn lựa chọn theo một bức màn vô minh - có nghĩa là, không hề biết lợi thế hay bất lợi gì trong đó. Rawls phát biểu rằng lợi thế của một con người, về cơ bản là vận may không xứng đáng, cho nên chỉ được dung thứ chỉ khi hệ thống liên quan đến lợi ích ít lợi thế nhiều hơn.

Trong thực tế, thành công trong cuộc sống được đúc thành bởi cả hai (may mắn và can trường). Nhiều người sinh ra với những lợi thế may mắn thì hoang phí chúng, trong khi nhiều người sinh ra có hoàn cảnh khó khăn vẫn phát đạt thông qua làm việc chăm chỉ, gây dựng doanh nghiệp và nỗ lực. Tuy nhiên, có những phẩm chất cá nhân ấy cũng có thể được coi là may mắn, và đó là sân chơi Rawls cân san bằng. Một khái niệm tốt hơn cho một sân chơi công bằng không chỉ là tất cả mọi người đạt được số điểm tương tự, mà còn áp dụng các quy tắc tương tự cho tất cả mọi người. Cào bằng số điểm sẽ trì kéo cầu thủ mạnh mẽ hơn, nhưng xã hội không đạt được bằng cách đè bẹp những người có tài năng và cố gắng, hoặc phân phối lại những thành quả do họ phấn đấu mà có. Thay vào đó, chúng ta được phục vụ tốt nhất nếu thực sự các cá nhân được

khuyến khích để sử dụng tốt nhất tài năng của mình. Đó là cách chúng ta có được tất cả các lợi ích tốt nhất từ các giải thưởng đi kèm với tấm vé số cuộc đời.

Rawls lập luận rằng, việc lựa chọn một xã hội từ phía sau bức màn vô minh ngụ ý rằng bất kỳ khế ước xã hội nào cũng phải được quân bình, bởi vì không ai đồng ý chấp nhận rủi ro mất mát tài sản của mình. Tuy nhiên, nhiều người có lý trí tự do chấp nhận nguy cơ đói nghèo nếu làm như vậy có nghĩa là kết quả tổng thể tốt hơn. Tôi muốn lựa chọn cho xã hội nơi mà hầu hết mọi người có cơ hội lớn nhất để phát đạt. Điều đó có nghĩa là xã hội với sự tự do lớn nhất để giúp hoàn thiện một cá thể bất kỳ, không phải là một xã hội với sự tôn sùng bình đẳng mà triệt tiêu động lực sản xuất, làm cho tất cả chúng ta trở nên nghèo.

Những gì thực sự quan trọng là chất lượng sống, chứ không phải liệu cuộc sống đó có ngang bằng với những người khác. Lợi ích xã hội tốt hơn có liên quan đến kích thước của cả chiếc bánh hơn là kích thước của những lát bánh. CNTB mở rộng miếng bánh, để người nghèo có thể nhận được nhiều hơn mà không ai nhận được ít hơn. Và có nhiều công bằng hơn, về mặt xã hội và kinh tế, trong một xã hội thị trường tự do, nơi mà người dân được hưởng lợi từ các khoản đóng góp của họ, hơn là trong một xã hội đang tìm kiếm sự bình đẳng bằng cách tước bỏ những thành quả ngọt ngào của các thành viên tham gia sản xuất. Đây là đạo đức trong một tập hợp những người lạm dụng tái phân phối những gì người khác đã giành được? Làm thế nào ý kiến của họ về những gì cấu thành công bằng xã hội có thể được xác nhận một cách khách quan?

Chủ nghĩa tư bản không thể tốt đẹp hơn nữa

CNTB thường được miêu tả như là sự hy sinh một số để mang lại lợi ích cho số khác, trong một phép tính vị lợi lạnh lùng. Không, có hệ thống kinh tế nào sẽ mãi làm việc cho lợi ích của tất cả mọi người. Nhưng CNTB, ít nhất mang cho hầu hết mọi người cơ hội để phát triển mạnh, và kết quả xã hội là đạt được giàu có nhất, thậm chí đối với kẻ thua cuộc.

Phe cánh Tả nói về “Nghịch lý của CNTB”, nhưng mâu thuẫn duy nhất là ở chỗ cá nhân phấn đấu để vươn lên lại phục vụ lợi ích chung.

Chống lại CNTB mới chính là mâu thuẫn - ý tưởng đạt được công bằng bằng cách lấy đi những gì mọi người đã kiếm được. Và rằng điều này cũng nuôi dưỡng sự nghèo khổ hơn là giải quyết nó.

CNTB không phải là hoàn hảo. Không có hệ thống kinh tế nào lại đạt được và sự tìm kiếm không tưởng đã sản sinh ra các con sông đầy máu và nước mắt. Nhưng nếu chúng ta chấp nhận sự không hoàn hảo của con người, thì chúng ta phải thừa nhận, một nền kinh tế thị trường tự do chỉ tốt đẹp đến hết mức như vậy thôi □

(tiếp theo trang 62)

PHAN TRỌNG LUẬN. **Văn học nhà trường – Những điểm nhìn.** H.: Đại học Sư phạm, 2011, 363 tr., Vb 50511.

Cuộc sống hiện đại đang ngày càng phát triển, đời sống tâm lý mỗi người chúng ta cũng như thanh niên, học sinh không ngừng biến động và biến đổi. Xã hội và nhà trường, giáo dục và văn học cũng như văn học nhà trường đang đứng trước nhiều thử thách với những câu hỏi nan giải. Nội dung cuốn sách là sự nối tiếp và đào sâu những vấn đề đã được tác giả đặt ra trong các công trình trước đó, như xã hội - văn học - nhà trường; văn học nhà trường - nhận diện - tiếp cận - đổi mới. Chủ đề xuyên suốt của cuốn sách là cách nhìn, phương pháp luận tiếp cận khoa học văn học nhà trường và một số vấn đề văn hóa và giáo dục,... Sách gồm hai phần.

Phần I: *Tìm một đáp số chung*, trên cơ sở phân tích những vấn đề đang đặt

ra, tác giả đưa ra những kiến giải của mình, như: *Văn học nhà trường - Cần có hiểu biết thấu đáo và phương pháp tiếp cận đồng bộ; Cách nhìn mới về một vấn đề then chốt của phương pháp dạy học văn; Nhọc nhằn muôn nỗi sách giáo khoa; Bạo lực học đường - Nguồn gốc hiểm họa; Từng bước vươn lên trên con đường khoa học;...*

Phần II: *Những điểm nhìn khác*, trích một số bài viết đáng chú ý trong và ngoài nước của một số nhà văn, nhà giáo tiêu biểu, như: *Bên kia biên giới nhà trường* (của Tzvetan Todorov); *Hãy trả lại bản chất nghệ thuật kỳ diệu cho bộ môn Văn trong nhà trường* (của GS. Nguyễn Đức Nam); *Dạy văn, học văn, thi văn cần thay đổi triệt để* (của Nguyễn Văn Long); *Con đường đổi mới căn bản phương pháp dạy - học văn* (của Đỗ Văn Khang);....

KHÁNH VÂN